TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 09/2025/HSST
Ngày 25 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông **Hà Xuân Ninh** và ông **Hoàng Quốc Trị**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký viên Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Trần Hồng Minh** - Kiểm sát viên

Ngày 25/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/HSST ngày 17/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Lại Văn Q *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1986; tại xã Ứng H, huyện Ninh G, tỉnh H; nơi cư trú xóm 1, thôn Đ, xã Ứng H, huyện Ninh G, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; có vợ Hoàng Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 17/01/2024, của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày 17/01/2024 về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/11/2024, chuyển tạm giam ngày 11/11/2024 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**** Bị hại:***

Ông **Lê Hồng T**, sinh năm 1983; nơi cư trú thôn Thiện H, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1960; nơi cư trú khu phố Long V, thị trấn V, huyện Thạch T, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa;

Bà **Phạm Thị X**, sinh năm 1972; nơi cư trú thôn S, xã Thành M, huyện Thạch T, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa;

*** Người làm chứng:**

Anh Lê Văn T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lại Văn Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sáng ngày 02/11/2024, Q đã đi mua 01 kìm cắt thuỷ lực, nhãn hiệu SC-22 màu vàng đen; 01 tay công vặn tự động bằng kim loại, cán bọc nhựa mầu đỏ đen, dài 25cm; 04 đầu siết ốc bằng kim loại, mục đích sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/11/2024, khi Lại Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 36E1 - ***** mang theo 01 túi ni lon màu đỏ và 01 túi vải màu đen, bên trong đựng: 02 đoạn dây cao su bọc vải màu nâu đỏ mỗi đoạn dài 2,4m; 01 kìm cắt thuỷ lực, nhãn hiệu SC-22 màu vàng đen; 01 tay công vặn tự động bằng kim loại, cán bọc nhựa mầu đỏ đen, dài 25cm; 04 đầu siết ốc bằng kim loại; 02 vỏ bao bì xác rắn màu cam chở bà Phạm Thị X đi từ tỉnh T về nhà Q ở xã Ứng H, huyện Ninh G, tỉnh H để lấy tiền đi khám chữa bệnh cho bà X, khi đi đến đoạn đường ra cảng của nhà máy xi măng The Vissai thuộc địa phận thôn T, xã G, huyện V thì Q nhìn thấy chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 29H - ***** kéo theo rơ moóc BKS: 29R - ***** của ông Lê Hồng T đang đỗ ở ria đường. Quan sát thấy không có người ở gần đó nên Q đã nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy của xe ô tô. Q xuống xe đem theo 01 túi nilon màu đỏ, 01 túi vải màu đen bên trong có kìm cắt thuỷ lực, tay công siết ốc, bao bì xác rắn, dây cao su và đi bộ quay lại vị trí chiếc xe ô tô đang đỗ để trộm bình ắc quy. Thấy vậy bà X hỏi: "*Đi đâu đấy*", Q nói: "*Kệ tao*" và cầm túi nilon đi về phía xe ô tô của ông T. Lúc này do bực tức với thái độ của Q nên bà X điều khiển xe mô tô BKS: 36E1 - ***** bỏ đi về phía nhà máy xi măng Vissai. Q đi đến vị trí đặt 02 chiếc bình ắc quy có cùng nhãn hiệu GS-N150, loại 12V-150AH của chiếc xe ô tô, tháo dây mở khung bảo vệ bình ắc quy, rồi lấy tay công siết ốc tháo các ốc trên thanh sắt bắt giữ bình ắc quy và ốc nối 2 đầu dây điện bình ắc quy ra rồi dùng chiếc kìm cắt thuỷ lực cắt đầu dây điện nối hai đầu bình ắc quy. Sau đó, Q dùng hai tay bê từng chiếc bình ắc quy bỏ vào trong 2 bao bì xác rắn rồi để xuống dưới mặt đường phía trước đầu xe ô tô. Không thấy bà X nên Q gọi điện thoại cho bà X để quay lại đón, nhưng bà X không nghe điện thoại. Sau đó bà X điều khiển xe mô tô quay lại chỗ Q. Đến nơi, bà X thấy Q kéo 02 bao xác rắn ở vị trí đường trước đầu xe ô tô đến để bê lên xe mô tô. Thấy vậy bà X nói: "*mày làm cái trò gì đấy, mày làm gì thì làm đừng để liên lụy đến tao*". Q không trả lời và chỉ nói: "*mày giữ xe cho tao*". Bà X không đồng ý nên chửi Q: "*mẹ mày, làm gì thì làm đừng để liên lụy đến tao*", rồi đi bộ về phía mái hiên nhà dân ở gần đó để ngồi. Q dựng chân chống giữa của xe mô tô BKS: 36E1 - ***** lên, dùng hai tay bê từng chiếc bình ắc quy lên yên xe, sau đó Q gọi bà X ngồi lên xe để Q chở đi. Bà X bảo Q không được lấy bình ắc quy, giữa Q và chị X đã xảy ra cãi chửi nhau. Lúc này ông Lê Hồng T dậy mở cửa nhà đi ra xe ô tô thì phát hiện 02 chiếc bình ắc quy lắp trên xe

ô tô đã bị kẻ gian lấy đi nên anh T đã đi tìm xung quanh xe thì phát hiện thấy Q đang ngồi trên xe mô tô chở 02 bao bì xác rắn. Anh T hô lên: "*Mày lấy ắc quy của tao à?*" và chạy đến chỗ Q. Thấy vậy, Q điều khiển xe bỏ chạy khiến cho 02 bao bì đựng 02 chiếc bình ắc quy rơi xuống đường, làm 01 chiếc bình ắc quy bị vỡ góc đáy. Anh T chạy đuổi theo túm giữ được Q và xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ của Lại Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 36E1-*****; 01 kìm cắt thuỷ lực, nhãn hiệu SC-22 màu vàng đen; 01 tay công vặn tự động bằng kim loại, cán bọc nhựa mầu đỏ đen, dài 25cm; 04 đầu siết ốc bằng kim loại; 02 vỏ bao bì xác rắn màu cam; 02 đoạn dây cao su bọc vải màu nâu đỏ mỗi đoạn dài 2,4m; 01 túi ni lon màu đỏ; 01 túi vải màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FORME, vỏ màu đen, loại bàn phím, IMEI 1: 3578220950****, IMEI 2: 2578220**** (đã qua sử dụng) và 02 bình ắc quy đều có nhãn hiệu GS-N150VH loại 12V-150AH, trên mỗi bình có một đầu bắt giữ với 01 đoạn dây điện, một đầu dây điện bị cắt đứt rời (trong đó có 01 bình ắc quy bị nứt vỡ 1 góc đáy, chảy nước). Thu giữ của bà Phạm Thị X 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu trắng bạc, số IMEI: 35918407**** (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG-HĐ ngày 11/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V, kết luận: *02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS-N150 loại 12V-150AH (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm ngày 04/11/2024 là:* ***4.460.000 đồng*** *(Bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-GV ngày 16/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Lại Văn Q*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Trộm cắp tài sản"**, theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Lại Văn Q*** phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Văn Q từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo của Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 17/01/2024, của Toà án nhân dân huyện Quan H, tỉnh T. Buộc bị cáo Lại Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 30 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2024. (Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2023 đến ngày 17/01/2024).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 kìm cắt thuỷ lực, nhãn hiệu SC-22 màu vàng đen; 01 tay công vặn tự động bằng kim loại, cán bọc nhựa mầu đỏ đen,

dài 25cm; 04 đầu siết ốc bằng kim loại, thu giữ của Lại Văn Q, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao bì xác rắn màu cam; 02 đoạn dây cao su bọc vải màu nâu đỏ mỗi đoạn dài 2,4m; 01 túi ni lon màu đỏ; 01 túi vải màu đen, thu giữ của Lại Văn Q là các vật chứng của vụ án, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo **Lại Văn Q** 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: FORME, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Lại Văn Q, là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lại Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lại Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.700.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là ông Lê Hồng T trong quá trình điều tra xác nhận những tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và đã nhận lại 02 bình ác quy. Hiện nay, ông đã nhận được 3.700.000 đồng do bị cáo Q bồi thường. Do vậy, ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Thị H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Bà có quen biết Lại Văn Q và Phạm Thị X. Ngày 03/11/2024 Q và chị X có mượn xe mô tô BKS 36E1-***** của bà để đi chữa bệnh. Bà không biết Q sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, sau khi vụ án xảy ra bà mới biết. Hiện nay, bà Huệ đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô nêu trên và không có ý kiến gì.

Bà Phạm Thị X trình bày: Ngày 03/11/2024 Bà và Q có mượn xe mô tô BKS 36E1-***** của bà Bùi Thị H để đi chữa bệnh cho bà. Việc Q trộm cắp tài sản bà X không biết. Cơ quan Công an có thu giữ của bà chiếc điện thoại di động Iphone 7. Hiện nay, bà X đã được cơ quan Công an trả lại chiếc điện thoại nêu trên và không có ý kiến gì.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lại Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 25 phút ngày 04/11/2024, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi quản lý tài sản, bị cáo Lại Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lê Hồng T 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS-N150 loại 12V-150AH đang lắp trên xe ô tô, đã qua sử dụng tại khu vực đường ra cảng của nhà máy xi măng The Vissai, thôn Thiện H, xã G, huyện V, tỉnh N. Tổng giá trị tài sản Quang chiếm đoạt là 4.460.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[3]. Hành vi của bị cáo Lại Văn Q đã nêu trên là phạm tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây nỗi hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện, mà lại đi trộm cắp kiếm tiền bất chính. Căn cứ tính chất tội phạm, hậu quả do

hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lại Văn Q đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại đã gây ra trong vụ án; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Lại Văn Q đang chấp hành án 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 17/01/2024, của Toà án nhân dân huyện Quan H, tỉnh Thanh H. Do vậy, bị cáo Lại Văn Q phải chấp hành hình phạt của bản án tr□ớc và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Bị Báo Lại Văn Q bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2023 đến ngày 17/01/2024, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 17/01/2024, của Toà án nhân dân huyện Quan H, tỉnh Thanh H. Do vậy, cần đối trừ vào thời gian chấp hành án của bị cáo.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Lại Văn Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t□ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh, gia đình của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lê Hồng T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và bị cáo đã bồi thường cho ông Lê Hồng T tổng số tiền 3.700.000 đồng, ông T đã nhận tiền, nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[11]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 kìm cắt thuỷ lực, nhãn hiệu SC-22 màu vàng đen; 01 tay công vặn tự động bằng kim loại, cán bọc nhựa mầu đỏ đen, dài 25cm, 04 đầu siết ốc bằng kim loại, thu giữ của Lại Văn Q. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, đây là các tài sản hợp pháp của Q, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 vỏ bao bì xác rắn màu cam; 02 đoạn dây cao su bọc vải màu nâu đỏ mỗi đoạn dài 2,4m; 01 túi ni lon màu đỏ; 01 túi vải màu đen, thu giữ của Lại Văn Q. Đây là các vật chứng của vụ án, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 bình ắc quy đều có nhãn hiệu GS-N150VH loại 12V-150AH, thu giữ của Lại Văn Q. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Hồng T. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 02 bình ắc quy trên cho ông T, là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô, BKS 36E1-*****, thu giữ của Lại Văn Q. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị H cho Q mượn làm phương tiện đi lại. Việc Q sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, bà H không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà H, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, vỏ màu trắng bạc, đã qua sử dụng, thu giữ của bà Phạm Thị X. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà X, không liên quan đến việc Q trộm cắp tài sản. Do đó, Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà X, là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: FORME, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Lại Văn Q. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Q, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo Q. Tuy nhiên vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với bà Phạm Thị X, là người đi cùng với Lại Văn Q ngày 04/11/2024. Quá trình điều tra xác định, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, Q không bàn bạc thống nhất với bà X. Sau khi biết Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà X đã khuyên can Q không lấy tài sản và không đồng ý giúp sức với Q thực hiện hành vi phạm tội. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với bà X.

Đối với bà Bùi Thị H là người cho Q mượn chiếc xe mô tô BKS 36E1 – *****. Quá trình điều tra xác định, việc Q mượn xe để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, bà H không biết. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với bà H.

[12]. ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Lại Văn Q*** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lại Văn Q** 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 17/01/2024, của Toà án nhân dân huyện Quan H, tỉnh Thanh H.

Buộc bị cáo **Lại Văn Q** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù. (Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2023 đến ngày 17/01/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ 04/11/2024.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 kìm cắt thuỷ lực, nhãn hiệu SC-22 màu vàng đen; 01 tay công vặn tự động bằng kim loại, cán bọc nhựa mầu đỏ đen, dài 25cm; 04 đầu siết ốc băng kim loại, thu giữ của Lại Văn Q, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao bì xác rắn màu cam; 02 đoạn dây cao su bọc vải màu nâu đỏ mỗi đoạn dài 2,4m; 01 túi ni lon màu đỏ; 01 túi vải màu đen, thu giữ của Lại Văn Q là các vật chứng của vụ án, sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo **Lại Văn Q** 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: FORME, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Lại Văn Q, là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và trả lại cho bị cáo Quang theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lại Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành